

SỐ 364

KINH ĐẠI A DI ĐÀ

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp Hiền.

Biên tập: Quốc học Tiến sĩ Long Thụ Vương Nhật Hưu.

QUYỂN THƯỢNG

1. Pháp hội đại chúng.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Linh Thứu, thuộc nước Vương-xá cùng với chúng đệ tử là một ngàn hai trăm năm mươi vị. Tất cả đều là bậc Thánh lớn đã đạt thần thông. Tên của các vị ấy là: Tôn giả Liễu Bản Tế, Tôn giả Chánh Nguyên, Tôn giả Chánh Ngữ, Tôn giả Đại Hiệu, Tôn giả Nhân Hiền, Tôn giả Ly Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Thật, Tôn giả Cụ Túc, Tôn giả A Nan. Những vị này đều là bậc thượng thủ. Và có chúng Đại Bồ-tát như Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Diệu Đức, Bồ-tát Từ Thị v.v...; tất cả Bồ-tát này đều ở trong Hiền kiếp. Lại có mười sáu vị Chánh sĩ như: Hiền Hộ, Thiện Tư Nghì, Tín Tuệ, Không Vô, Thần Thông Hoa v.v... đều tôn vinh công đức của Đại sĩ Phổ Hiền. Đông đủ các Bồ-tát có vô lượng hạnh nguyện an trú nơi tất cả pháp công đức. Tất cả các Đại sĩ, Bồ-tát như vậy cùng một lúc đều quy tụ đông đủ.

2. Tôn giả A-nan thưa hỏi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn với dung mạo sáng đẹp khác hẳn thường ngày. Thấy vậy, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, quỳ xuống chắp tay bạch Phật:

–Hôm nay Thế Tôn vì sao hiện rõ tướng mạo đoan nghiêm, sắc diện tinh khiết, hào quang tỏa sáng rạng ngời như gương sáng, xuyên suốt từ trong đến ngoài. Từ khi con làm thị giả Phật đến nay, chưa bao giờ trông thấy oai dung như hôm nay. Phải chăng Thế Tôn đang nghĩ đến chư Phật thời quá khứ, hay chư Phật trong vị lai và hiện tại, mới hiện tướng như thế?

Đức Phật bảo:

–Hay thay! Này A-nan! Có chư Thiên nào bảo ông đến hỏi, hay tự ông thưa hỏi?

Tôn giả A-nan thưa:

–Tự con thấy hiện tượng như vậy nên mới đưa ra câu hỏi này.

Đức Phật bảo:

–Những điều ông hỏi Ta còn hơn cả cúng dường Thanh văn, Duyên giác và bố thí cho chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít trong một cõi nước. Dù trải qua nhiều kiếp và gấp trăm ngàn vạn ức lần, vẫn không sánh kịp. Vì sao? Tất cả chư Thiên, vua quan, dân chúng, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít đều nhân nơi câu hỏi của ông mà được đạo giải thoát.

Này A-nan! Như thế gian có hoa Ưu-đàm-bát, mặc dầu có trái của nó, nhưng không thấy được hoa. Có Phật xuất hiện ở đời, sau đó mới có hoa. Khó thay được gặp Phật, cũng như thấy được hoa Ưu-đàm. Nay Ta ra đời, ông khéo biết ý Ta nên đặc biệt phát ra câu hỏi thành thật không hư vọng để hầu Phật. Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ giảng nói.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe.

3. Danh hiệu năm mươi ba Đức Phật.

Đức Phật dạy:

–Vào đời quá khứ có đại chúng nhiều vô lượng vô biên không

suy tính được. Bấy giờ có Phật ra đời hiệu Định Quang Như Lai, giáo hóa cứu độ vô lượng chúng sinh, khiến cho họ đắc đạo, rồi sau đó mới nhập diệt. Tiếp đến, có Phật hiệu Quang Viễn, tiếp đến có Phật hiệu Nguyệt Quang, tiếp đến có Phật hiệu Chiên Đàn Hương, tiếp đến có Phật hiệu Thiên Sơn Vương, tiếp đến có Phật hiệu Tu Di Thiên Quang, tiếp đến có Phật hiệu Tu Di Đẳng Diệu, tiếp đến có Phật hiệu Nguyệt Sắc, tiếp đến có Phật hiệu Chánh Niệm, tiếp đến có Phật hiệu Ly Cấu, tiếp đến có Phật hiệu Vô Trước, tiếp đến có Phật hiệu Long Thiên, tiếp đến có Phật hiệu Dạ Quang, tiếp đến có Phật hiệu An Minh Đỉnh, tiếp đến có Phật hiệu Bất Động Địa, tiếp đến có Phật hiệu Lưu Ly Diệu Hoa, tiếp đến có Phật hiệu Lưu Ly Kim Sắc, tiếp đến có Phật hiệu Kim Tạng, tiếp đến có Phật hiệu Viêm Quang, tiếp đến có Phật hiệu Viêm Căn, tiếp đến có Phật hiệu Địa Chung, tiếp đến có Phật hiệu Nguyệt Tượng, tiếp đến có Phật hiệu Nhật Âm, tiếp đến có Phật hiệu Giải Thoát Hoa, tiếp đến có Phật hiệu Trang Nghiêm Quang Minh, tiếp đến có Phật hiệu Hải Giác Thần Thông, tiếp đến có Phật hiệu Thủy Quang, tiếp đến có Phật hiệu Đại Hương, tiếp đến có Phật hiệu Ly Trần Cấu, tiếp đến có Phật hiệu Xả Yểm Ý, tiếp đến có Phật hiệu Bảo Viêm, tiếp đến có Phật hiệu Diệu Đỉnh, tiếp đến có Phật hiệu Dũng Lực, tiếp đến có Phật hiệu Công Đức Trì Tuệ, tiếp đến có Phật hiệu Tế Nhật Nguyệt Quang, tiếp đến có Phật hiệu Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang, tiếp đến có Phật hiệu Vô Thượng Lưu Ly Quang, tiếp đến có Phật hiệu Tối Thượng Thủ, tiếp đến có Phật hiệu Bồ Đề Hoa, tiếp đến có Phật hiệu Nguyệt Minh, tiếp đến có Phật hiệu Nhật Quang, tiếp đến có Phật hiệu Hoa Sắc Vương, tiếp đến có Phật hiệu Thủy Nguyệt Quang, tiếp đến có Phật hiệu Trừ Si Minh, tiếp đến có Phật hiệu Độ Cái Hạnh, tiếp đến có Phật hiệu Tịnh Tín, tiếp đến có Phật hiệu Thiện Túc, tiếp đến có Phật hiệu Oai Thần, tiếp đến có Phật hiệu Pháp Tuệ, tiếp đến có Phật hiệu Loan Âm, tiếp đến có Phật hiệu Sư Tử Âm, tiếp đến có Phật hiệu Long Âm, tiếp đến có Phật hiệu Xử Thế. Tất cả các Đức Phật này đều thuộc đời quá khứ.

4. Nguồn gốc của tạng pháp.

Đức Phật nói:

–Tiếp đến có Đức Phật hiệu Thế Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, đầy đủ mười tôn hiệu. Đức Phật này giáo hóa ở đời bốn mươi hai kiếp.

Bấy giờ, có vị đại Quốc vương nghe Phật thuyết pháp rất vui mừng tỏ ngộ, tức thời nhà vua từ bỏ vương vị, xuất gia làm Sa-môn, hiệu là Tỳ-kheo Pháp Tạng, có tài cao, trí tuệ dũng mãnh không ai sánh kịp. Tỳ-kheo Pháp Tạng đến chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương cung kính đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi đi quanh bên phải ba vòng, quì xuống, chắp tay, dùng kệ tán thán Đức Phật:

*Sắc tướng Như Lai đẹp
Thế gian chẳng ai bằng
Hơn mặt trời, ma-ni
Lửa, trăng, nước trong lắng
Oai thần kinh cùng tận
Tiếng vang khắp mười phương
Đều do sức Tam-muội
Tinh tấn thành trí tuệ
Hiểu biết như biển cả
Rộng sâu không bến bờ
Vô minh cùng tham, sân
Buông hết chẳng còn chi
Từ đó vượt khỏi đời
Làm sao ngợi khen hết
Đẹp như cây hoa đẹp
Ai mà chẳng ưa thích
Khắp nơi mọi người thấy
Tất cả đều vui mừng
Bố thí và trì giới
Tinh tấn cùng nhẫn nhục
Thiền định đại trí tuệ
Con xin nguyện thực hành*

*Bao nhiêu loài lo sợ
 Điều đạt được an vui
 Vượt qua dòng sinh tử
 Tất cả đều giải thoát
 Đến khi con thành Phật
 Mọi thứ như Pháp vương
 Giả sử hằng sa số
 Chư Phật đều cúng dường
 Không bằng câu Chánh giác
 Kiên trì ắt thành tựu
 Làm cho vô lượng cõi
 Rực rỡ đầy ánh sáng
 Cứu độ vượt hằng sa
 Oai đức ai sánh được
 Cõi con thật trang nghiêm
 Hoa đẹp thật siêu tuyệt
 Nếu ai muốn sinh sang
 Phải thanh tịnh an lạc
 Mãi độ thoát vô cùng
 Mong Phật chứng minh cho
 Đã phát nguyện như vậy
 Thực hành không biếng trễ
 Tuy sống chốn khổ đau
 Nhẫn, không bao giờ hối.*

5. Đem nguyện lớn hỏi Phật.

Đức Phật dạy:

–Khi Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ xong, thưa với Đức Phật Thế Tự Tại Vương: “Bạch Thế Tôn! Con phát tâm Bồ-đề vô thượng, nguyện khi thành Phật là đáng tối thắng trong vô số Phật nơi mười phương, có trí tuệ dũng mãnh, ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu khắp mười phương vô cùng tận. Cõi nước con ở có bảy báu sáng rực rỡ, tốt đẹp, ôn hòa. Con hóa độ chúng sinh làm cho danh hiệu của con vang

khắp mười phương vô số thế giới, không ai mà không nghe biết. Vô số chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhất mà được sinh đến cõi nước của con đều được thành Thanh văn, Bồ-tát. Số ấy nhiều không thể cùng tận. Nếu đem so sánh với thế giới chư Phật thì đều hơn hẳn. Những ước nguyện của con như vậy có thể thành tựu được chăng?”. Khi ấy, Phật Thế Tự Tại Vương biết trí thức cao minh và tâm nguyện rộng lớn của Tỳ-kheo Pháp Tạng nên dạy: “Ví như một người dùng một cái đấu múc nước biển cả, trải qua nhiều kiếp không ngừng còn có thể thấy đáy biển, huống chi là người chí tâm cầu đạo, luôn luôn tinh tấn thì cầu gì mà không đạt, nguyện gì mà không thành?”. Khi ấy, Tỳ-kheo Pháp Tạng nghe lời Phật dạy, vô cùng hoan hỷ. Phật mới gồm thâu mọi sự thiện ác của chư Thiên và loài người, sự tốt xấu của các cõi nước trong hai ngàn một trăm vạn cõi Phật, tùy theo tâm nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng mà hiện ra rõ ràng. Tỳ-kheo Pháp Tạng nhất tâm chánh định, liền chứng đắc được thiên nhãn, thấy hết tất cả.

6. Bốn mươi tám nguyện.

Đức Phật dạy:

–Bấy giờ, Tỳ-kheo Pháp Tạng đến một nơi vắng vẻ, tâm an tịnh, không buông xả mọi chuyện và tĩnh tọa tư duy, giữ lấy hạnh thanh tịnh ở cõi Phật kia và theo đó mà tu trì. Sau đó, Tỳ-kheo Pháp Tạng đến chỗ Phật Thế Tự Tại Vương thưa: “Bạch Thế Tôn! Con đã ghi nhớ hai ngàn một trăm vạn cõi Phật để trang nghiêm cõi nước bằng hạnh thanh tịnh. Con có lời nguyện muốn trình bày, cúi xin Phật chứng minh chỉ bảo cho con”. Phật dạy: “Lành thay! Ông trình bày đầy đủ những gì thấy biết. Các chúng Bồ-tát nếu nghe được chí nguyện của ông, tất cả họ đều sẽ được khích lệ và thức tỉnh để tu tập thuần tịnh làm trang nghiêm các cõi nước”. Tỳ-kheo Pháp Tạng bạch Phật: “Nguyện thứ nhất: Khi con thành Phật, trong cõi của con không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho đến loài côn trùng nhỏ nhất. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ hai: Khi con thành Phật, trong nước của con không có phụ nữ. Chư Thiên và loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng

nhỏ nhút nơi vô số thế giới, sinh đến cõi nước của con đều được hóa sinh trên hoa sen trong ao bảy báu. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ ba: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước con khi muốn ăn thì có thực phẩm trăm vị đựng trong bát bảy báu hóa hiện ra trước mặt. Ăn xong, vật dụng tự nhiên biến mất. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ tư: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước con cần đến y phục, tùy theo ý nghĩ, y phục tự đến mà không phải cắt may, nhuộm hay giặt giũ. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ năm: Khi con thành Phật, trong cõi nước của con, từ dưới đất lên đến hư không đều có nhà cửa, cung điện, lầu gác, ao hồ, hoa, cây v.v... tất cả đều do vô lượng châu báu xen lẫn và trăm ngàn loại hương cùng hợp lại thành để trang hoàng một cách kỳ diệu, thù thắng và siêu việt. Hương thơm ấy bay khắp mười phương thế giới. Chúng sinh nào được nghe mùi hương thơm này đều tu hạnh Phật. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ sáu: Khi con thành Phật, mọi người trong cõi nước của con có tâm thương kính nhau, không bao giờ có tâm ganh ghét. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bảy: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con hoàn toàn không có tâm đâm dục, sân hận, ngu si. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ tám: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con cùng một tâm thiện, không mê lầm hay có ý nghĩ khác. Những điều họ muốn nói đều đoán biết ý nhau. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ chín: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước con hoàn toàn không nghe danh từ bất thiện. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con biết thân như mộng như huyễn nên không có tâm tham đắm. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười một: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con tuy có sự khác nhau giữa chư Thiên và loài người, nhưng hình dáng của họ thì cùng một loại màu vàng, diện mạo đoan chánh, thanh tịnh và tốt đẹp, không có người xấu xí. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười hai: Khi con thành Phật, giả sử chư Thiên và loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít nơi vô số thế giới khắp mười phương đều được làm người, làm Duyên giác, Thanh văn, đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm tuổi thọ của con là bao nhiêu ngàn, vạn, ức kiếp, nhưng không thể biết được. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười ba: Khi con thành Phật, giả sử chư Thiên và loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít nơi ngàn ức thế giới khắp mười phương đều được làm người, làm Duyên giác, Thanh văn, đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm số người trong cõi nước con có bao nhiêu ngàn vạn ức, nhưng không ai có thể biết được. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười bốn: Khi con thành Phật, tuổi thọ của những người ở cõi nước con đều vô số kiếp, không ai có thể tính biết số tuổi thọ ấy là bao nhiêu. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười lăm: Khi con thành Phật, sự hưởng thụ an lạc của những người trong cõi nước của con hoàn toàn như một thầy Tỷ-kheo đoạn tận lậu hoặc. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười sáu: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con an trú nơi chánh tín, xa lìa vọng tưởng điên đảo, phân biệt, các căn vắng lặng, và chứng đắc Niết-bàn. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười bảy: Khi con thành Phật, con sẽ thuyết kinh hành đạo hơn chư Phật gấp mười lần. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ mười tám: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con thông suốt việc đời trước, biết việc của trăm, ngàn,

ức triệu kiếp. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ mười chín: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con đều được thiên nhãn, trông thấy trăm ngàn ức triệu thế giới. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con đều được thiên nhĩ, nghe trăm ngàn ức triệu chư Phật thuyết pháp và có thể thọ trì những lời pháp ấy. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi mốt: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con đắc tha tâm trí, biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức triệu thế giới. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi hai: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con đều được thần túc, chỉ trong một niệm đã có thể vượt qua trăm ngàn ức triệu thế giới. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi ba: Khi con thành Phật, danh hiệu của con vang khắp vô số thế giới trong mười phương. Chư Phật đều ở trong đại chúng ca ngợi sự thù thắng của cõi nước và công đức của con. Chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít mà nghe được danh hiệu của con mà tâm tư hoan hỷ, đều làm cho họ sinh sang cõi nước của con. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi bốn: Khi con thành Phật, ánh sáng trên đỉnh của con thật tuyệt diệu, thù thắng hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng gấp trăm ngàn vạn ức lần. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi lăm: Khi con thành Phật, hào quang tỏa chiếu đến vô số chốn tối tăm trong trời đất, hào quang luôn tỏa chiếu khắp mọi nơi. Từ chư Thiên, loài người cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít, ai mà trông thấy ánh sáng của con đều sinh tâm từ, làm điều thiện, sinh sang nước của con. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi sáu: Khi con thành Phật, hào quang của

con chiếu đến chư Thiên, loài người và các loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít khắp vô số thế giới trong mười phương. Khi tiếp xúc với ánh sáng ấy, tất cả cầm thú đều trở nên từ hòa và hóa thành chư Thiên, loài người. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi bảy: Khi con thành Phật, chư Thiên và loài người ở vô số thế giới trong mười phương, ai mà phát tâm Bồ-đề, gìn giữ trai giới, thực hành sáu Ba-la-mật, tu các công đức, chí tâm phát nguyện sinh sang cõi con, thì đến khi người đó lâm chung, con cùng đại chúng hiện ra trước mặt họ để tiếp dẫn vãng sinh, và trở thành Bồ-tát trụ địa Bất thoái chuyển. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi tám: Khi con thành Phật, chư Thiên và loài người ở vô số thế giới trong mười phương nghe danh hiệu của con liền xông hương, rải hoa, thắp đèn, treo cờ, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, xây dựng chùa tháp, trai giới thanh tịnh, làm thêm nhiều việc thiện, nhất tâm tưởng nhớ đến con, dù chỉ liên tục trong một ngày một đêm thì chắc chắn họ vẫn được sinh sang cõi nước của con. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ hai mươi chín: Khi con thành Phật, chư Thiên và loài người ở vô số thế giới trong mười phương với tâm chí thành, có đức tin ưa thích sinh sang cõi nước của con, họ chỉ niệm danh hiệu con mười tiếng, chắc chắn được toại nguyện, ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi: Khi con thành Phật, chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú và côn trùng nhỏ nhít ở vô số thế giới trong mười phương, nếu đời trước đã tạo nghiệp ác mà nghe danh hiệu của con, rồi liền sám hối, làm việc thiện, thọ trì kinh giới và nguyện sinh sang cõi nước con thì đến lúc chết, họ không phải đi qua ba đường ác mà thẳng tiến đến chỗ muốn sinh. Tất cả những điều mong muốn của họ đều được hoàn toàn như ý. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi mốt: Khi con thành Phật, chư Thiên và loài người ở vô số thế giới trong mười phương nghe danh hiệu của

con, năm chi phân sát đất, cung kính đảnh lễ, hân hoan tin tưởng thích tu hạnh Bồ-tát thì những người này được chư Thiên và loài người đều kính mến. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi hai: Khi con thành Phật, có người nữ nào ở vô số thế giới trong mười phương được nghe danh hiệu của con mà hân hoan tin tưởng ưa thích, phát tâm Bồ-đề, nhằm chán thân nữ thì sau khi qua đời người ấy không trở lại làm thân nữ nữa. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi ba: Khi con thành Phật, phạm những ai sinh vào cõi nước của con đều chỉ còn một đời sẽ thành Phật. Nếu người muốn đến phương khác để giáo hóa chúng sinh tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật, thì đều được như sở nguyện. Con dùng sức oai thần làm cho người đó giáo hóa tất cả chúng sinh đều phát tâm tin tưởng, tu hạnh Bồ-tát, hạnh Phổ Hiền, hạnh vắng lặng, hạnh thanh tịnh, hạnh tối thắng và tất cả hạnh lành. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi bốn: Khi con thành Phật, những người trong cõi nước của con muốn sinh vào phương khác, thì tự nhiên được như sở nguyện và không bị đọa trở lại nơi ba đường ác. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi lăm: Khi con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con dùng hương hoa, cờ phướn, lọng báu, chuỗi ngọc trân châu v.v... thừa sự cúng dường chư Phật nơi vô lượng thế giới, chỉ trong khoảng một bữa ăn, họ có thể đến khắp nơi để cúng dường. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi sáu: Khi con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con muốn đem vạn thứ đồ vật cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thời chính họ ở ngay trước các Đức Phật để cúng dường. Cúng dường xong, chưa đến giờ họ đã trở về cõi nước của con. Nguyên này không thành, con không thành Phật.

Nguyên thứ ba mươi bảy: Khi con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con thọ trì kinh pháp, đọc tụng, giảng nói, và chắc chắn họ sẽ được trí tuệ, tài hùng biện lưu loát. Nguyên này không thành, con

không thành Phật.

Nguyện thứ ba mươi tám: Khi con thành Phật, các Bồ-tát trong cõi nước của con có thể diễn thuyết tất cả pháp. Trí tuệ và tài hùng biện của họ không có hạn lượng. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ ba mươi chín: Khi con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con được sức kim cang Na-la-diên. Thân họ đều hiện ra màu vàng rực, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Họ thuyết kinh hành đạo không khác gì các Đức Phật. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi: Khi con thành Phật, cõi nước của con thanh tịnh, chiếu thấy vô lượng thế giới khắp mười phương. Bồ-tát muốn ở trong cây báu thấy tất cả cõi Phật nghiêm tịnh khắp mười phương, tức thời những cõi ấy ứng hiện, cũng như đối diện trước tấm gương. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi một: Khi con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con có người tuy ít công đức vẫn có thể thấy biết cây ở đạo tràng của con cao bốn ngàn do-tuần. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi hai: Khi con thành Phật, chư Thiên, loài người và tất cả vạn vật trong cõi nước của con đều trang nghiêm thanh tịnh, sáng đẹp, hình sắc đặc biệt, tuyệt diệu, tinh tế tận cùng, không thể so lường được. Mặc dù chúng sinh được thiên nhân cũng không thể nói hết tên và số lượng ấy là bao nhiêu. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi ba: Khi con thành Phật, tùy theo chí nguyện của những người trong cõi nước của con muốn nghe pháp thì tự nhiên họ sẽ được nghe. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi bốn: Khi con thành Phật, Bồ-tát, Thanh văn trong cõi nước của con đều có trí tuệ oai thần, trên đỉnh có hào quang, với ngữ âm tuyệt vời nên họ thuyết kinh, hành đạo không khác gì các Đức Phật. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi lăm: Khi con thành Phật, các Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu của con mà quy y tinh tấn, liền được Tam-muội Thanh tịnh giải thoát. An trú trong Tam-muội này, một khoảnh khắc phát tâm cúng dường vô số chư Phật vẫn không mất tâm chánh định. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi sáu: Khi con thành Phật, các Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu của con mà quy y tinh tấn liền được Tam-muội Phổ đẳng, cho đến thành Phật, thường gặp vô lượng bất khả tư nghì tất cả chư Phật. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi bảy: Khi con thành Phật, các Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu của con mà quy y tinh tấn, liền đạt đến quả vị Bất thoái chuyển. Nguyện này không thành, con không thành Phật.

Nguyện thứ bốn mươi tám: Khi con thành Phật, các Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu của con mà quy y tinh tấn, liền đạt đến pháp nhẫn thứ nhất, pháp nhẫn thứ hai và pháp nhẫn thứ ba, vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi pháp Phật. Nguyện này không thành, con không thành Phật”.

7. Nói kệ sau khi phát nguyện.

Đức Phật dạy:

–Bấy giờ, Tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện xong, lại nói kệ:

*Con nay đối trước Phật
Chân thành phát đại nguyện
Nếu được thân mười lực
Oai đức không ai bằng
Nếu làm đại quốc vương
Giàu sang và tự tại
Thường bố thí của cải
Lợi lạc kẻ khổ nghèo
Giúp tất cả chúng sinh
Thoát đê mê dài ưu não*

*Phát sinh các căn lành
Trưởng dưỡng quả giác ngộ
Khi con thành Phật đạo
Danh tiếng vượt mười phương
Trời người thích được nghe
Đều sinh đến cõi con
Con đem ánh trí tuệ
Chiếu khắp vô biên cõi
Trừ tham sân phiền não
Của tất cả hữu tình
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Cũng sinh trong cõi con
Những người nào sinh đến
Tu tập hạnh thanh tịnh
Như thân Phật sắc vàng
Tướng tốt đều viên mãn
Lại đem tâm đại từ
Giúp khắp kẻ trầm luân
Con vào đời vị lai
Sẽ làm thầy trời người
Trong trăm ức thế giới
Sư tử rống thuyết pháp
Tất cả nghe tiếng con
Giải ngộ và sáng suốt
Và như Phật quá khứ
Đã sinh hạnh xót thương
Độ thoát chúng hữu tình
Số vô lượng vô biên
Hạnh con cũng như vậy
Đều khiến lên bờ giác
Quả nguyện đây viên thành
Đại thiên đều chấn động*

*Các thiên thần hư không
Đều mưa hoa quý đẹp.*

8. Bắt đầu tu hạnh thiện.

Đức Phật dạy:

–Bấy giờ, Tỳ-kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương và trong đại chúng chư Thiên, Phạm, Long, Thần bát bộ, phát nguyện rộng lớn như vậy, tức thời mặt đất chấn động, trời mưa hoa thơm đẹp để rải lên trên Tỳ-kheo Pháp Tạng. Trong hư không phát ra lời tán thán: “*Nhất định thành Phật*”. Lúc đó Tỳ-kheo Pháp Tạng an trú nơi trí tuệ chân thật, dừng mãnh tinh tấn tu tập vô lượng công đức để trang nghiêm cõi nước của mình, lại nhập thiền định, trải qua vô số đại kiếp tu hạnh Bồ-tát, không sinh tâm tham lam, sân hận, ngu si và không có tưởng dục, tưởng sân, tưởng si, tâm không mê loạn, không đắm trước các pháp sắc, thanh, hương, vị, thành tựu nhẫn nhục, chẳng nề hà các khổ, chỉ thích nhớ nghĩ đến hạnh vắng lặng mà chư Phật quá khứ đã tu, vĩnh viễn xa lìa hư vọng, giữ vững luật nghi, thường dùng ái ngữ, mang lại sự lợi ích cho chúng sinh. Đối với Phật, Pháp, Tăng có niềm tin sâu xa, cung kính, nương tựa vào pháp môn chân thật, gieo trồng các cội công đức; khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không nói lỗi của người khác; khéo giữ gìn thân nghiệp, không làm mất luật nghi; khéo giữ gìn ý nghiệp thanh tịnh, không ô nhiễm. Thường thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, tạo lợi ích cho chúng sinh, làm cho các chúng sinh thành tựu công đức, xa lìa lời nói thô ác, không làm hại chính mình, người khác cũng như mọi loài, tu tập thiện ngữ, tự lợi và lợi tha, giáo hóa chúng sinh tu hành lục độ, được tự tại đối với tất cả các pháp, hiểu rõ pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô vi, vô sinh, vô diệt, hộ trì luật nghi, thành tựu thiện căn, muốn sinh đến chỗ nào tùy ý mình muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên hiện ra, rồi dùng châu báu này ban bố cho chúng sinh, khiến họ trở nên vui vẻ. Hơn nữa, luôn nhiệt tâm trong việc giáo hóa khiến cho vô lượng vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Các công hạnh an lành như vậy thật vô lượng vô biên không sao nói hết.

9. Thân cận chư Phật.

Đức Phật dạy:

–Khi Tỳ-kheo Pháp Tạng thực hành hạnh Bồ-tát, đối với chư Phật hết lòng tôn trọng cung kính, thừa sự cúng dường, chưa từng gián đoạn, làm Tứ Đại Thiên vương đến chỗ Phật cung kính, lễ bái, thừa sự cúng dường; làm Đạo-lợi Thiên vương đến chỗ Phật cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường; làm Dạ-ma Thiên vương, Đâu-suất Thiên vương, Hóa Lạc Thiên vương. Tha Hóa Tự Tại Thiên vương, cho đến Đại Phạm Thiên vương... đều đến chỗ Phật cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Tiếp đến, Tỳ-kheo Pháp Tạng ở cõi Diêm-phù-đề làm Chuyển luân vương, nhận phép quán đảnh và đại thần thân tộc v.v... đều đến chỗ Phật cung kính, lễ bái, thừa sự cúng dường; làm Sát-đế-lợi, Bà-la-môn... đều đến chỗ Phật cung kính, lễ bái, thừa sự cúng dường. Như vậy, trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, Tỳ-kheo Pháp Tạng đã thân cận chư Phật và gieo trồng các cội công đức, tích tập tuệ giác vô thượng.

10. Thành tựu lời nguyện làm Phật.

Đức Phật dạy:

–Khi Tỳ-kheo Pháp Tạng thực hành hạnh Bồ-tát, dung mạo rất đoan nghiêm, có đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm chiên-đàn, các lỗ chân lông trên thân toát ra mùi thơm hoa Ưu-bát-la. Mùi thơm ấy xông khắp vô lượng vô biên vô số triệu do-tuần, chúng sinh nào nghe được mùi hương này đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Trong tay của Tỳ-kheo Pháp Tạng thường xuất ra tất cả loại y phục, tất cả thực phẩm, tất cả cờ phướn, lọng báu, tất cả âm nhạc và tất cả vật dụng cần thiết làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh khiến họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tỳ-kheo ấy tích lũy công đức như vậy trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp. Đến khi công đức viên mãn, oai thần hùng tráng, Tỳ-kheo mới được thành tựu sở nguyện và đạt quả vị Phật.

11. Loại côn trùng cũng được cứu độ.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Pháp Tạng là Phật quá khứ, Phật vị lai, hay Phật hiện tại?

Đức Phật dạy:

–Phật Như Lai kia không từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, không sinh không diệt, chẳng quá khứ, hiện tại hay vị lai, chỉ vì đáp đền chí nguyện cứu độ tất cả chúng sinh mà thôi. Hiện tại ở phương Tây, cách đây trăm vạn ức cõi nước, có thế giới tên là Cực lạc, Phật hiệu A-di-đà, thành Phật đến nay đã mười kiếp, hiện đang thuyết pháp giáo hóa cho vô số chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhất ở khắp mười phương thế giới. Tất cả chúng sinh ấy, ai cũng được Phật A-di-đà độ thoát.

12. Ánh sáng tuyệt diệu.

Đức Phật dạy:

–Ánh sáng của Phật A-di-đà tỏa chiếu rất xa, ánh sáng của các Đức Phật khác đều không sánh kịp. Vô số Phật ở khắp mười phương, có Phật thì ánh sáng trên đỉnh chiếu đến một dặm, có Phật chiếu đến hai dặm, có Phật chiếu đến ba dặm. Lần lượt như thế, ánh sáng chiếu xa dần cho đến có Phật ánh sáng chiếu đến một ngàn hai trăm vạn dặm. Lại có Phật ánh sáng trên đỉnh chiếu đến một thế giới, có Phật chiếu đến hai thế giới, có Phật chiếu đến ba thế giới. Như vậy lần lượt dần chiếu xa hơn, có Phật ánh sáng chiếu đến hai trăm vạn thế giới. Chỉ có ánh sáng trên đỉnh Phật A-di-đà chiếu đến ngàn vạn thế giới vô cùng vô tận. Vì sao ánh sáng của các Đức Phật có sự gần hoặc xa? Đó là do khi còn là Bồ-tát mới phát tâm, công đức nguyện lực của mỗi vị đều có lớn, nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật tùy theo đó mà được thành quả, vì thế ánh sáng cũng từ đó mà khác nhau. Oai thần tự tại tùy ý tạo tác, không cần dự tính hoàn toàn bằng nhau. Phật A-di-đà có nguyện lực vô biên và công đức siêu tuyệt, nên ánh sáng của Phật A-di-đà cũng thù thắng hơn hẳn ánh sáng của các Đức Phật khác.

13. Mười ba danh hiệu Phật.

Đức Phật dạy:

–Ánh sáng của Phật A-di-đà đẹp rực rỡ, tuyệt diệu, thù thắng

vô cùng, vượt hơn gấp ngàn vạn ức lần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Vì là vua ánh sáng của các Đức Phật cho nên hiệu Phật là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đối Quang, Diễm Vương Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Trí Tuệ Quang, Bất Đoạn Quang, Nan Tư Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang. Ánh sáng ấy chiếu soi khắp cả đất trời, dù là nơi tăm tối vẫn luôn tỏa sáng. Chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít gặp được ánh sáng này không ai mà không hân hoan vui mừng và sinh tâm từ bi. Những kẻ dâm dục, sân hận, ngu si, gặp được ánh sáng này đều trở lại làm thiện. Chốn địa ngục, nga quỷ, súc sinh bị tra khảo, đánh đập thống khổ mà gặp được ánh sáng này thì mọi khổ não không còn. Sau khi chết, được giải thoát. Không phải chỉ riêng Ta hôm nay tán thán ánh sáng của Phật A-di-đà, mà vô số các Đức Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn, Duyên giác trong mười phương cũng đều tán thán ca ngợi ánh sáng ấy như vậy. Nếu có chúng sinh nào được nghe nói về oai thần, công đức ánh sáng này trong suốt một ngày đêm cung kính hưởng về tán thán ngợi khen không dứt, thì tùy theo chí nguyện của người ấy chắc chắn sẽ sinh sang cõi Cực lạc, và các Bồ-tát, Thanh văn ca ngợi cũng sẽ được như vậy. Nếu Ta nói về oai thần ánh sáng cao vời vợi và tuyệt diệu thù thắng của Phật A-di-đà suốt ngày đêm trong một kiếp vẫn không sao nói hết được. Nay Ta chỉ nói tóm tắt cho các người mà thôi.

14. Vua A-xà-thế.

Bấy giờ, thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị trưởng giả, mỗi người mang một lọng hoa bằng vàng đến dâng lên cúng dường Phật, rồi ngồi qua một bên lắng nghe nói về ánh sáng công đức của Phật A-di-đà. Ai nấy đều rất hoan hỷ và nguyện trong tâm: “Sau khi chúng con thành Phật, đều như Phật A-di-đà”. Phật biết ngay những ý nguyện này, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị trưởng giả, sau vô số kiếp đều sẽ làm Phật như Phật A-di-đà. Những người này hành đạo Bồ-tát xong, trong vô số kiếp, mỗi người đều đã cúng dường bốn trăm ức Phật, nay lại cúng dường Ta. Ngày xưa, thời Phật Ca-diếp, họ

thường làm đệ tử của Ta, hôm nay đến đây lại gặp nhau trong pháp hội này.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, tất cả đều hoan hỷ, cung kính ca ngợi tán thán.

15. Đất bằng khí hòa.

Đức Phật dạy:

–Trong cõi nước Phật A-di-đà tự nhiên có bảy báu, đó là: vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ. Tính chất của nó ôn hòa mềm mại. Bảy thứ báu này xen nhau làm đất, hoặc chỉ thuần một loại châu báu làm đất, có ánh sáng rực rỡ, trong sạch diệu kỳ, vượt hẳn tất cả thế giới khắp mười phương. Cõi nước ấy rộng lớn mênh mông vô cùng vô tận. Mặt đất bằng phẳng, không có núi Tu-di và Kim cang, hay tất cả các núi vây quanh; không có biển lớn, biển nhỏ hay hầm hố, giếng, hang; không có chỗ tăm tối; không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cầm thú, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít; không có A-tu-la và các rồng, quỷ, thần; không có mưa móc mà chỉ có suối chảy tự nhiên; không có thời tiết lạnh nóng, chỉ có khí xuân phơi phơi vui tươi, tốt đẹp, sáng lạng, không sao diễn đạt hết bằng ngôn từ. Ngược lại cõi ấy có muôn vàn đồ vật tự nhiên như thực phẩm đủ vị, ý muốn thế nào thì thức ăn hiện đến đầy đủ. Nếu không dùng nữa, tự nhiên chúng biến mất. Tùy theo ý niệm của mỗi người, tất cả đều toại nguyện. Thế giới Ta-bà này có trời Tha Hóa Tự Tại, hàng trời, người ở đây cần dùng những gì, tất cả đều tự nhiên hóa hiện. Như nếu so sánh những vật tự nhiên trong cõi Phật A-di-đà thì vật ở cõi trời này dù gấp vạn ức lần cũng không bằng.

16. Giảng đường, Tinh xá.

Đức Phật dạy:

–Tinh xá, giảng đường của Phật A-di-đà do bảy báu hợp lại thành. Bảy báu được dùng làm lầu gác, lan can. Chuỗi ngọc bảy báu dùng làm vật trang trí treo hai bên lan can. Ngọc trắng, ngọc minh tuyết, ngọc ma-ni dùng làm mạng lưới giảng phủ ở trên. Ánh sáng rực rỡ, trong lành, tuyệt đẹp thật là hi hữu, không thể nói hết được.

Ngoài ra, nhà cửa, cung điện, chỗ ở của Bồ-tát, Thanh văn

cũng như vậy. Y phục, thực phẩm, hoa hương, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc vi diệu của chư Thiên và loài người ở cõi Phật A-di-đà đều tùy ý hiện ra. Lầu gác, nhà cửa, cung điện, chỗ cư trú xứng hợp với hình sắc cao thấp, lớn nhỏ của hàng trời người ở đó. Hoặc dùng một thứ châu báu, hai thứ châu báu, cho đến vô lượng những châu báu hóa hiện mà thành, những cung điện, nhà cửa cao lớn hay ở không trung, hoặc quyện trong mây tùy theo ý của họ. Có khi không thể cao lớn tùy theo ý mà chỉ dừng lại trên mặt đất như người thế gian, là do hạnh nghiệp của mỗi người. Những điều trên là do lúc cầu đạo – vào đời trước – có tâm từ, tinh tấn, làm nhiều các công đức thiện nên dẫn đến quả báo như vậy. Trường hợp không tùy theo ý người, đó là do đời trước – khi cầu đạo – không có tâm từ, tinh tấn, làm thiện ít nên đức mỏng, dẫn đến quả báo như vậy. Y phục và thực phẩm thì bằng nhau, chỉ có cung điện, nhà cửa không đồng. Sở dĩ phân biệt có sự tinh tấn hay lười nhác, đức có lớn nhỏ nhằm bày ra cho chúng sinh thấy quả báo như vậy. Giảng đường, cung điện, nhà cửa ở đây ban đầu không có ai xây dựng, mà cũng không từ đâu đến. Đây là do đại nguyện và công đức sâu dày của Phật tự hóa sinh.

17. Ao báu lớn, nhỏ.

Đức Phật dạy:

–Nhà cửa, cung điện, giảng đường trong cõi Phật A-di-đà tốt đẹp hơn chỗ trú ngụ của trời Đế Thích trên tầng trời thứ sáu trong thế giới này gấp trăm ngàn vạn lần, không có gì sánh kịp. Phía trong và ngoài nhà cửa, cung điện này có suối chảy và những ao hồ do bảy báu đồng sinh ra. Có ao thuần một loại châu báu, cát dưới đáy ao cũng một loại châu báu. Nếu ao bằng vàng thì cát dưới đáy ao bằng bạc. Ao bằng thủy tinh thì cát dưới đáy ao bằng lưu ly. Ao bằng san hô thì cát dưới đáy ao bằng hổ phách. Có ao do hai loại châu báu tạo thành, cát dưới đáy ao cũng do hai loại châu báu tạo thành. Nếu ao bằng vàng và bạc thì cát dưới đáy ao bằng thủy tinh và lưu ly. Nếu ao bằng thủy tinh và lưu ly thì cát dưới đáy ao bằng san hô và hổ phách. Nếu ao bằng san hô và hổ phách thì cát dưới đáy ao bằng xa cừ và mã não. Hoặc ba thứ châu báu, bốn thứ châu báu, cho đến bảy thứ châu báu cùng làm thành một cái ao thì cát dưới đáy ao cũng như

vậy. Các ao báu này có ao diện tích bốn mươi dặm, có ao năm mươi dặm, có ao sáu mươi dặm. Như vậy lần lượt lớn dần cho đến hai vạn bốn trăm tám mươi dặm, như biển cả. Các ao này là nơi sinh trưởng các Bồ-tát, Thanh văn và các bậc thượng nhân toàn thiện. Có khi dùng làm ao tắm. Nếu là ao của Phật A-di-đà thì ao ấy lớn gấp bội ao này, và cũng do bảy báu hợp lại tạo thành. Cát dưới đáy ao bằng ngọc trắng, ngọc minh tuyết, ngọc ma-ni. Các ao này tràn đầy nước tám công đức, lắng trong, sạch sẽ, thơm tho, tinh khiết, có vị như cam lồ. Giữa ao ấy có trăm loại hoa lạ, cành có ngàn lá, màu tỏa sáng và mùi hương cũng không giống nhau, thơm ngào ngạt, không thể nói hết bằng lời.

18. Hóa sinh từ hoa sen.

Đức Phật dạy:

–Chư Thiên và loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít ở vô số thế giới khắp mười phương, những ai vãng sinh vào cõi Phật A-di-đà đều hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, tự lớn lên không cần người nuôi dưỡng. Họ ăn những thực phẩm tự nhiên. Hình sắc, dung mạo của họ đoan chánh, thanh tịnh và xinh đẹp, tất nhiên người ở thế gian không thể sánh bằng và chư Thiên cũng không sánh được. Họ thọ thân thanh tịnh rộng suốt tự nhiên với tuổi thọ vô tận.

19. So sánh với người ăn mày.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ví như người ăn mày đứng bên cạnh nhà vua thì đáng dấp, tướng mạo của họ có giống nhau không?

Tôn giả A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người ăn mày mà đứng bên cạnh nhà vua thì hình thể gầy yếu xấu xí, thô kệch, không dùng để so sánh được, trăm ngàn, vạn lần không thể bằng vua được. Vì sao? Vì đời trước người này không gieo trồng cội đức, cất chứa của cải không bố thí, càng giàu có càng bòn sẻn, chỉ muốn được nhiều, tham cầu không chán, không tin tu thiện được phước, làm nhiều điều ác, thế nên khi chết đọa vào nẻo ác, đau khổ triền miên. Nếu được ra khỏi nẻo ác thì sinh làm người hạ tiện, xấu xí, hiện rõ cho mọi người thấy như vậy.

Sở dĩ vua chúa được mọi người tôn quý là do đời trước tu nhân tích đức, từ bi nhân ái hiền lương và bố thí rộng rãi cứu giúp quần sinh, thà tổn mình nhưng làm lợi người, không có sự tranh giành, nên sau khi chết được sinh vào chốn vương gia, được tôn quý, dung nghi đoan nghiêm, được mọi người kính ngưỡng, được ăn ngon mặc đẹp tùy tâm. Nếu chẳng phải do phước đức đời trước thì sao mà được như vậy?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ông nói rất đúng. Nhưng nếu nói về hình tướng oai quang, thì nhà vua tuy là người tôn quý trong loài người, nhưng sánh với Chuyển luân Thánh vương thì cũng như kẻ ăn mày xấu tệ kia đứng bên cạnh nhà vua. Chuyển luân Thánh vương là đệ nhất trong thiên hạ, nhưng sánh với Đao-lợi thiên vương thì dù gấp trăm ngàn vạn ức lần cũng không sánh kịp. Đao-lợi thiên vương sánh với Đệ Lục thiên vương thì dù gấp trăm ngàn vạn ức lần cũng không sánh kịp. Đệ Lục thiên vương sánh với các Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Thượng nhân toàn thiện trong cõi Phật A-di-đà thì dù gấp trăm ngàn vạn ức lần không thể sánh kịp.

20. Tắm gội hình thể.

Đức Phật dạy:

–Các Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Thượng nhân toàn thiện trong cõi Phật A-di-đà, nếu vào tắm gội hình thể trong ao bảy báu mà muốn làm cho nước ngập đến chân, tức thời nước ngập đến chân; muốn làm cho nước ngập đến gối, tức thời nước ngập gối; muốn làm cho nước ngập đến lưng, đến bụng, cho đến cổ thì nước cũng ngập đến như vậy. Nếu các vị muốn ngâm nước khắp toàn thân, đều được vừa ý; muốn làm cho nước trở lại như từ đầu thì nước cũng y như từ đầu, muốn điều hòa sự lạnh nóng, hoàn toàn thuận tiện, vừa ý, thỏa mãn an vui từ tinh thần lẫn thể chất và thanh tẩy rửa sạch mọi suy tư, trong sáng thanh khiết, phơi phơi như không có hình thể. Rồi khỏi ao tắm, mỗi người ngồi trên một tòa sen. Một làn gió nhẹ bỗng nhiên từ từ thổi đến lay động hàng cây báu tạo ra tiếng nhạc hoặc pháp âm mầu nhiệm. Gió thổi những bông hoa báu có mùi hương

khác nhau, rải lên các Bồ-tát và đại chúng Thanh văn. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, vô cùng tươi đẹp, hương thơm không gì sánh được. Đến khi hoa héo, gió tự thổi đến cuốn đi. Các Bồ-tát và đại chúng Thanh văn đó, có người muốn nghe pháp âm, có người muốn nghe âm nhạc, có người muốn nghe mùi hương của hoa, có người không muốn nghe gì cả. Người nào muốn nghe thì chỉ một mình nghe. Người nào không muốn nghe thì chung quanh sẽ vắng lặng không nghe gì cả. Mọi việc đều vừa ý, không có sự phật lòng người. Ở cõi đó thường được tự nhiên an lạc.

21. Tắm gội xong tinh tiến tu tập.

Đức Phật dạy:

–Tất cả đều tắm xong, mỗi người đều lo tinh tấn tu tập. Có người giảng kinh nơi mặt đất, có người tụng kinh nơi mặt đất, có người tự thuyết kinh nơi mặt đất, có người dạy kinh nơi mặt đất, có người nghe kinh nơi mặt đất, có người niệm kinh nơi mặt đất, có người tư duy về đạo nơi mặt đất, có người nhất tâm tọa thiền nơi mặt đất, có người kinh hành nơi mặt đất; nhưng có người giảng kinh trong hư không, có người tụng kinh trong hư không, có người tự thuyết kinh trong hư không, có người dạy kinh trong hư không, có người nghe kinh trong hư không, có người niệm kinh trong hư không, có người tư duy về đạo trong hư không, có người nhất tâm tọa thiền trong hư không, có người kinh hành trong hư không. Trong số người đó, người nào chưa đắc quả Tu-đà-hoàn, nhân đây đắc quả Tu-đà-hoàn; người chưa đắc quả Tư-đà-hàm, nhân đây đắc quả Tư-đà-hàm; người chưa đắc quả A-na-hàm, nhân đây đắc quả A-na-hàm; người chưa đắc quả A-la-hán, nhân đây đắc quả A-la-hán; người chưa đắc quả vị Bồ-tát bất thoái chuyển thì đắc quả vị Bồ-tát bất thoái chuyển. Nói chung tùy theo tính chất của mỗi người mà đạt đến thành quả, không ai là không vừa ý và hân hoan vui mừng.



